

Bản án số: **18/2023/HS-ST**
Ngày: 07-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Chí

Ông Nguyễn Hữu Pháp

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Trường – Thẩm tra viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Hà Trọng Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Trung T, sinh năm 1994; nơi sinh và cư trú: Thôn P1, xã H1, huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1964 và bà Lê Thị N, sinh năm 1966; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 07/4/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Vợ chồng ông Lê Tấn P, sinh năm 1976, Phan Thị Q, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Điều vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Trường H, sinh năm 1999, nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Người làm chứng: Nguyễn Trung C, sinh năm 1998, nơi cư trú: Thôn M, xã H1, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên Lê Trung T này sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền. Sáng ngày 07/4/2023, T tự ý lấy và điều khiển xe mô tô biển số 78F1-383.54 của cha ruột là ông Lê Văn T đi tìm nhà ai có tài sản để sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 08 giờ, khi đến thôn C, xã H, huyện T, T thấy nhà ông Lê Tấn P đóng cửa, không có người trông coi, T cất giấu xe mô tô của mình đang đi rồi đi bộ đến nhà ông P. T trèo qua hàng rào lưới B40 vào nhà ông P đến mở cửa bếp rồi đi vào nhà tìm kiếm tài sản trộm cắp. Tại đây, T thấy 01 xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số 78F1-564.29 của Lê Trường H đang gửi trong nhà ông P, trên xe có gắn chìa khóa nên T lén lút dắt xe ra ngoài, khởi động rồi điều khiển xe đi về cất giấu ở quán Karaoke T của T tại thôn P1, xã H1 chờ đem xe đi tiêu thụ nhưng sau đó bị phát hiện.

Tại kết luận định giá tài sản số 11 ngày 10/4/2023 của Hội đồng giá tài sản xác định xe mô tô hiệu Vario biển số 78F1-564.29 có trị giá là 45.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án, tài liệu đồ vật tạm giữ: Ngày 04/7/2023, Cơ quan điều tra đã tạm giữ xe mô tô Vario biển số 78F1-564.29 đang để tại quán Karaoke T, đã trả lại cho chủ sở hữu; đang tạm giữ 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 đôi dép quai ngang, 01 khẩu trang y tế màu xanh, 01 áo sơ mi dài tay màu xám và 01 quần đùi vải màu be.

Bị hại đã nhận lại xe mô tô Vario biển số 78F1-564.29 và không yêu cầu bồi thường thiệt hại, có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKSTH ngày 30/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Lê Trung T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng, nhận thức hành vi của mình là sai trái, tỏ ra ăn năn hối cải và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Về vật chứng đang tạm giữ đề nghị tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội phạm: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 08 giờ ngày 07/4/2023, tại nhà ông Lê Tấn P thuộc thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Lê Trung T đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số 78F1-564.29 của Lê Trường H trị giá 45.000.000 đồng đang gửi giữ trong nhà ông P sau đó điều khiển xe về cất giấu ở quán Karaoke T của T tại thôn P1, xã H1. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội, gây hoang mang trong đời sống nhân dân. Hành vi của bị cáo thể hiện thái độ coi thường pháp luật nên cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm cho xã hội.

[4] Xét quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự Tòa án áp dụng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Vật chứng: 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 đôi dép quai ngang, 01 khẩu trang y tế màu xanh, 01 áo sơ mi dài tay màu xám và 01 quần đùi vải màu be là đồ vật, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Trung T phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 07/4/2023.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 đôi dép quai ngang, 01 khẩu trang y tế màu xanh, 01 áo sơ mi dài tay màu xám và 01 quần đùi vải màu be. Vật chứng có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- CC THADS huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thành Vinh